TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2020/QĐST-DS	*Tuần Giáo, ngày 03 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lường Thị Nhung và bà Dương Thị H.

Căn cứ vào các Điều 147, 157, 158, 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24, khoản 8 Điều 26, điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị H**, sinh năm 1941; địa chỉ: P, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Bà H ủy quyền cho ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1981; địa chỉ: Bản P, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên tham gia tố tụng. (Văn bản ủy quyền ngày 10/10/2017) - Có mặt.

1.2. Bị đơn:

1.2.1. **Ông Lê Đình B**, sinh năm 1958; địa chỉ: Khối T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên - Có mặt.

1.2.2. **Ông Nguyễn Thái H**, sinh năm 1979; địa chỉ: Bản P, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên - Có mặt.

1.2.3. **Bà Phạm Thị T**, sinh năm 1974; địa chỉ: Bản P, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên - Có mặt.

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.3.1. **Ông Nguyễn Văn H**, sinh năm 1939; địa chỉ: Bản P, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Ông H ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1981; địa chỉ: Bản P, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên tham gia tố tụng. (Văn bản ủy quyền ngày 30/10/2017) - Có mặt.

1.3.2. **Ông Nguyễn Văn H**, sinh năm 1966; địa chỉ: Bản P, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Ông H ủy quyền cho bà Phạm Thị T, sinh năm 1974; địa chỉ: Bản P, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên tham gia tố tụng. (Văn bản ủy quyền ngày 02/11/2017) - Có mặt.

1.3.3. **Bà Phạm Thị P**, sinh năm 1980; địa chỉ: Bản P, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Bà P ủy quyền cho ông Nguyễn Thái H, sinh năm 1979; địa chỉ: Bản P, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. (Văn bản ủy quyền ngày 02/11/2017) - Có mặt.

1.3.4. **Bà Chu Thị P**; sinh năm 1963, địa chỉ: Khối Trường Xuân, thị trấn Tuân Giáo, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Bà P ủy quyền cho ông Lê Đình B, sinh năm 1958; địa chỉ: Khối T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên) - Có mặt.

1.3.5. **Bà Cao Thị T**, sinh năm 1956; địa chỉ: Bản P, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên - Vắng mặt.

1.3.6. **Ông Lò Văn T**, sinh năm 1983; địa chỉ: Khối Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên - Vắng mặt.

1.3.7. **UBND xã Q, huyện T** - Người đại diện theo pháp luật ông Lò Văn T - Chủ tịch UBND xã; địa chỉ trụ sở: Bản L, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên - Có mặt.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quyền sử dụng đất:

*** Tạm giao cho ông Lê Đình B, bà Chu Thị P diện tích đất 107,2 m^2, tọa lạc tại bản P, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Hiện trạng là đất trồng cây lâu năm, tứ cận**:

- Phía Bắc giáp đất gia đình bà Cao Thị T, độ dài cạnh: 26,63m.

- Phía Nam giáp đất gia đình ông Nguyễn Thái H, độ dài cạnh: 27,88m.

- Phía Đông giáp đất đồi bản P, xã Q, độ dài cạnh: 04m.

- Phía Tây và Tây bắc giáp đường Quốc lộ 6, độ dài cạnh: 04m.

(*Kèm theo sơ đồ hiện trạng thửa đất các bên đương sự thỏa thuận ngày 29/7/2020*)

Ông Lê Đình B, bà Chu Thị P có quyền, nghĩa vụ đăng ký đất đai với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với diện tích đất được tạm giao.

*** Tạm giao cho ông Nguyễn Thái H, bà Phạm Thị P diện tích đất 110,9 m^2, tọa lạc tại bản P, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Hiện trạng là đất trồng cây lâu năm, tứ cận**:

- Phía Bắc giáp đất gia đình ông Lê Đình B, độ dài cạnh: 27,88m.

- Phía Nam giáp đất gia đình bà Nguyễn Thị H, độ dài cạnh: 28,51m.

- Phía Đông giáp đất đồi bản P, xã Q, độ dài cạnh: 04m.

- Phía Tây và Tây bắc giáp đường Quốc lộ 6, độ dài cạnh: 04m.

(*Kèm theo sơ đồ hiện trạng thửa đất các bên đương sự thỏa thuận ngày 29/7/2020*)

Ông Nguyễn Thái H, bà Phạm Thị P có quyền, nghĩa vụ đăng ký đất đai với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với diện tích đất được tạm giao.

*** Tạm giao cho bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn H diện tích đất 143,1 m^2, tọa lạc tại bản P, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Hiện trạng là đất trồng cây lâu năm, tứ cận**:

- Phía Bắc giáp đất gia đình ông Nguyễn Thái H, độ dài cạnh: 28,51m.

- Phía Nam giáp đất gia đình bà Phạm Thị T, độ dài cạnh: 29,59m.

- Phía Đông giáp đất đồi bản P, xã Q, độ dài cạnh: 05m.

- Phía Tây và Tây bắc giáp đường Quốc lộ 6, độ dài cạnh: 05m.

(*Kèm theo sơ đồ hiện trạng thửa đất các bên đương sự thỏa thuận ngày 29/7/2020*)

Bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ đăng ký đất đai với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với diện tích đất được tạm giao.

*** Tạm giao cho bà Phạm Thị T, ông Nguyễn Văn H diện tích đất 149,4 m^2, tọa lạc tại bản P, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Hiện trạng là đất trồng cây lâu năm, tứ cận**:

- Phía Bắc giáp đất gia đình bà Nguyễn Thị H, độ dài cạnh: 29,59 m.

- Phía Nam giáp đất gia đình bà Nguyễn Thị H, độ dài cạnh: 31,06m.

- Phía Đông giáp đất đồi bản P, xã Q, độ dài cạnh: 05m.

- Phía Tây và Tây bắc giáp đường Quốc lộ 6, độ dài cạnh: 05m.

(*Kèm theo sơ đồ hiện trạng thửa đất các bên đương sự thỏa thuận ngày 29/7/2020*)

Bà Phạm Thị T, ông Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ đăng ký đất đai với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với diện tích đất được tạm giao.

*** Tạm giao cho bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn H diện tích đất 96,1m^2, tọa lạc tại bản P, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Hiện trạng là đất trồng cây lâu năm, tứ cận**:

- Phía Bắc giáp đất gia đình bà Phạm Thị T, độ dài cạnh: 31,06m.

- Phía Nam giáp đất gia đình bà Nguyễn Thị H, độ dài cạnh: 32,06m.

- Phía Đông giáp đất đồi bản P, xã Q, độ dài cạnh: 3,05m.

- Phía Tây và Tây bắc giáp đường Quốc lộ 6, độ dài cạnh: 3,14m.

(*Kèm theo sơ đồ hiện trạng thửa đất các bên đương sự thỏa thuận ngày 29/7/2020*)

Bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ đăng ký đất đai với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với diện tích đất được tạm giao.

2.2. Giá đất tranh chấp: Vị trí đất hiện trạng là đất đồi trồng cây lâu năm, các bên đương sự thống nhất giá đất theo Quyết định số: 53/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Điện Biên về ban hành bảng giá đất và quy định áp dụng bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên từ ngày 01/01/2020 đến 31/12/2024 là 60.000đ/m^2. Các bên đương sự thống nhất không tính giá trị cây trồng trên đất.

- Diện tích đất của ông Lê Đình B, bà Chu Thị P là 107,2 m^2 × 60.000đ = 6.432.000đ (*sáu triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng*).

- Diện tích đất của ông Nguyễn Thái H, bà Phạm Thị P là 110,9 m^2 × 60.000đ = 6.654.000đ (*sáu triệu sáu trăm năm mươi bốn nghìn đồng*).

- Diện tích đất của bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn H là (143,1 + 96,1) × 60.000đ = 14.352.000đ (*mười bốn triệu ba trăm năm mươi hai nghìn đồng*).

- Diện tích đất của bà Phạm Thị T, ông Nguyễn Văn H là 149,4 m^2 × 60.000đ = 8.964.000đ (*tám triệu chín trăm sáu mươi bốn nghìn đồng*).

2.3. Các vấn đề khác: Ông Lê Đình B, bà Chu Thị P trả cho bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn H số tiền 60.000.000đ (*sáu mươi triệu đồng*), người đại diện theo ủy quyền của bà H, ông H là ông Nguyễn Văn Đ đã nhận đủ số tiền 60.000.000đ vào ngày 27/7/2020.

2.4. Về chi phí tố tụng:

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Các bên đương sự phải nộp chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000đ (*ba triệu đồng*). Ông Nguyễn Thái H, ông Lê Đình B và bà Phạm Thị T tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ của mỗi người là 1.000.000đ (*một triệu đồng*). Do ông H đã nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000đ (*ba triệu đồng*), nên ông B và bà T có nghĩa vụ trả cho ông H mỗi người là 1.000.000đ (*một triệu đồng*).

- Về chi phí định vị, khôi phục mốc tọa độ thửa đất: Các bên đương sự phải nộp chi phí định vị, khôi phục mốc tọa độ GPMB là 13.971.447đ (*mười ba triệu chín trăm bảy mươi mốt nghìn bốn trăm bốn mươi bảy đồng*). Ông Nguyễn Thái H, ông Lê Đình B và bà Phạm Thị T tự nguyện chịu chi phí định vị, khôi phục mốc tọa độ GPMB của 02 mốc là 2.600.000đ (*hai triệu sáu trăm nghìn đồng*)/01 người; bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu chi phí định vị, khôi phục mốc tọa độ GPMB của 5 mốc còn lại là 6.171.447đ (*sáu triệu một trăm bảy mươi mốt nghìn bốn trăm bốn mươi bảy đồng*). Do bà Nguyễn Thị H đã nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng là 13.971.447đ (*mười ba triệu chín trăm bảy mươi mốt nghìn bốn trăm bốn mươi bảy đồng*), nên ông Ba, ông H và bà T có nghĩa vụ trả cho bà H mỗi người là 2.600.000đ (*hai triệu sáu trăm nghìn đồng*).

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn H là người cao tuổi, nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bà Nguyễn Thị H được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 255.000đ (*hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng*), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2010/05470 ngày 13 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

- Ông Lê Đình B, bà Chu Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.432.000đ × 5% = 321.600đ (*ba trăm hai mươi mốt nghìn sáu trăm đồng*).

- Ông Nguyễn Thái H, bà Phạm Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.654.000đ × 5% = 332.700đ (*ba trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm đồng*).

- Bà Phạm Thị T, ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 8.964.000đ × 5% = 448.200đ (*bốn trăm bốn mươi tám nghìn hai trăm đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- TAND tỉnh Điện Biên.
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Việt Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị H **Bạc Thị Hồng** **Nguyễn Việt Hương**